TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2020/HS-ST
Ngày 31-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đồng Thị Thường

Ông Đỗ Đắc Từ

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà***: Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 95/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Công D, sinh ngày 17 tháng 02 năm 1985, tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHTT và nơi cư trú: Thôn , xã B, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công N (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; vợ là Lê Thị T; có 02 con; tiền sự: Không; tiền án:01 Bản án số 92/2018/HSPT ngày 27 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có". Chấp hành xong hình phạt ngày 06 tháng 12 năm 2019 (chưa được xóa án tích); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/9/2020 đến ngày 23/9/2020 chuyển tạm giam.có mặt.

- *Bị hại*: Công ty TNHH H; địa chỉ trụ sở: Thôn Đ, xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt)

- *Người làm chứng*: Anh Lê Công H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ ngày 14 tháng 9 năm 2020, Lê Công D đi ra nhà bà Nguyễn Thị S là mẹ đẻ ở cùng thôn lấy thuyền đi qua sông rồi đi bộ vào khu công nghiệp An Dương ở xã Hồng Phong nhằm mục đích trộm cắp. Sau khi trèo qua tường rào của nhà máy SanHua, D đi vào khu vực lán của nhà thầu thi công là Công ty Hiệp Thắng. Do cửa lán có khóa nên D trèo qua container vào bên trong lán lấy 01 chiếc máy cắt cầm tay và bê chiếc máy đầm cóc đặt lên mặt tủ để đồ rồi buộc dây kéo lên nóc container đưa ra ngoài cất giấu ở bãi cỏ gần tường rào. D tiếp tục quay lại trèo vào lán lấy 01 thanh sắt bậy phá khóa cửa thùng container lấy 03 laptop, 01 bàn phím, 02 chuột máy tính, 01 dok sạc đôi máy toàn đạc để trên bàn và 01 máy bắn vít đưa ra ngoài lấy chiếc áo bảo hộ bọc vào. Do chiếc máy đầm nặng nên D để lại bãi cỏ, số tài sản còn lại D đưa ra thuyền chèo về nhà mẹ đẻ ở gần bờ sông. D cất chiếc máy cắt vào bếp và lấy bao dứa cho laptop, bàn phím, chuột máy tính, dok sạc đem ra nghĩa trang gần đó cất giấu. Sau đó D chèo thuyền đi kiểm tra các lờ cá đặt ở sông rồi về nhà ngủ.

Trưa cùng ngày D đi ra nhà bà Sợi thì gặp em trai là Lê Công H, D nói: "Đêm qua lấy được mấy cái máy tính trong khu công nghiệp đang giấu ngoài mộ bà nội" rồi hỏi H "Có biết chỗ nào bán không", Hướng trả lời không thì D nhờ H ra lấy máy lau chùi hộ. Hướng đi ra nghĩa trang lấy máy tính lau sạch bụi đất rồi để lên bệ thờ trên ngôi mộ gần đó rồi về nhà. Chiều ngày 14 tháng 9 năm 2020 qua rà soát đối tượng nghi vấn, Công an huyện An Dương triệu tập D để làm rõ và đã thu hồi lại số tài sản mà D đã cất giấu, riêng chiếc máy bắn vít không tìm thấy. Ngoài ra còn thu giữ 01 chiếc thuyền bằng kim loại, 01thanh sắt, 01 áo bảo hộ màu cam đã cũ là những đồ vật D sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp.

Tại Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng ngày 22 tháng 9 năm 2020 xác định: 03laptop và bộ sạc đi kèm, 01 máy đầm cóc, 01 máy cắt cầm tay, 02 chuột máy tính, 01 bàn phím máy tính, 01 dok sạc đôi máy toàn đạc có tổng giá trị là 18.560.000 đồng. Đối với máy bắn vít không thu hồi được và không có chứng từ xác định nguồn gốc, xuất xứ nên không có cơ sở xác định chất lượng, giá trị còn lại.

Tại Cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Lê Công D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo D khai nhận: Do cần tiền chi tiêu cho bản thân nên ngày 14 tháng 9 năm 2020, bị cáo vào khu công nghiệp An Dương ở xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Sau khi trèo qua tường rào của nhà máy SanHua, bị cáo đi vào khu vực lán Công ty Hiệp Thắng thực hiện hành vi chiếm đoạt các tài sản bên trong lán, sau khi chiếm đoạt được các tài sản bị cáo mang về cất dấu và bị phát hiện bắt giữ như nội dung bản Cáo trạng truy tố đã nêu. Bị cáo xác định số tài sản Cơ quan công an thu giữ là do một mình bị cáo chiếm đoạt, hành vi của bị cáo vi phạm pháp luật việc điều tra, truy tố, xét xử bị cáo là đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội đối với bị cáo. Qua phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Công D từ 18 tháng đến 24 tháng tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự Tịch thu sung công 01 thuyền kim loại mầu trắng, tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt, 01 áo bảo hộ lao động đã cũ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng: Tại phiên tòa bị hại vắng mặt nhưng đã có quan điểm xin vắng mặt, người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra, bị hại và người làm chứng đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về tội danh:

[3] Về các chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Công D đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của Công ty THHH H tại khu công nghiệp An Dương ở xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị

cáo về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lê Công D phạm tội " Trộm cắp tài sản ", tội phạm được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Tính chất vụ án là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt một mức án cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[5] Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của Công ty TNHH H theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng có trị giá 18.560.000đồng, nên hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tài liệu hồ sơ xác định trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có 01 tiền án, Bản án số 92/2018/HSPT ngày 27 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có". Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 06 tháng 12 năm 2019. Tính đến ngày phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

[7] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Xét tính chất, mức độ tội phạm của bị cáo, bản thân bị cáo thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra có thu giữ số tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của Công ty TNHH H. ngày 12 tháng 11 năm 2020 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tài sản cho Công ty TNHH H. Đối với 01 thuyền kim loại màu trắng, 01 thanh sắt, 01 áo bảo hộ đã cũ đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương để xử lý. Xét chiếc thuyền kim loại mầu trắng là tài sản của bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội. 01 thanh sắt, 01 áo bảo hộ đã cũ không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác:

[10] Công ty TNHH H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xét. Theo bị cáo trình bày bị cáo còn chiếm đoạt của Công ty TNHH H 01 máy bắn vít trong quá trình mang ra ngoài đã bị rơi mất không thu hồi được. Tài liệu hồ sơ không có chứng từ xác định nguồn gốc, xuất xứ nên không có cơ sở xác định chất lượng, giá trị còn lại nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xử lý.

Đối với Lê Công H: Sau khi lấy trộm được tài sản đem về cất giấu tại nghĩa trang, D nói cho Hướng biết và nhờ H ra lau chùi hộ để bán nhưng H không biết chỗ bán mà chỉ ra lau sạch rồi để lên bệ thờ trên ngôi mộ gần đó. Hành vi của H không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Việc D cất giấu chiếc máy cắt lấy trộm được vào bếp nhà bà Nguyễn Thị S nhưng bà S không biết nên không có căn cứ để xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định**.**

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 254, 259, 260 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Lê Công D 18 (Mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bị tạm giữ ngày 14 tháng 9 năm 2020.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Lê Công D

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 thuyền kim loại mầu trắng, 01 thanh sắt, 01 áo bảo hộ lao động đã cũ.

(*Toàn bộ các* v*ật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng)*.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Lê Công D phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV06 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo, Bị hại.
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV 27 CATP; Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hương